TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-DS	*Thới Lai, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự**:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) Bản V**

Địa chỉ: Tòa nhà HM Towm, số 412 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP. H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng T**.

Địa chỉ: Số 135H- 135Y Trần Hưng Đ, phường An P, quận N, thành phố C.

Theo văn bản ủy quyền số 579/2023/UQ- BVBank ngày 31/8/2023.

Bị đơn:

1/ Ông **Mai Văn H**, sinh năm 1973.

2/ Bà **Trương Ngọc N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Trường K xã Trường X, huyện T, thành phố C.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Ông Mai Văn H và bà Trương Ngọc N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bản V số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 486.851.213 (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, hai trăm mươi ba nghìn) đồng*. Trong đó: số tiền phải trả theo hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số:

0098/00617/TDTL-CN ngày 21/4/2017 với tổng số tiền: 387.391.431 đồng (trong đó: Nợ gốc: 240.000.000 đồng; Lãi vay trong hạn: 100.816.574 đồng; Lãi phạt chậm trả: 20.339.466 đồng; Lãi phạt quá hạn: 26.235.411 đồng); Số tiền phải trả theo hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0061900042600 ngày 02/4/2019 với tổng số tiền là: 99.459.782 đồng (trong đó: Nợ gốc: 56.959.715 đồng; Lãi chậm trả: 222.677 đồng. Lãi vay trong hạn: 554.036 đồng; Lãi phạt quá hạn: 41.723.354 đồng).

Kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0098/00617/TDTL-CN ngày 21/4/2017 và 0061900042600 ngày 02/4/2019 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Mai Văn H và bà Trương Ngọc N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP BảnV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0086/00617/01A.HĐTCQSDĐ ngày 21/04/2017, công chứng: 4685, quyển số 01/2017/TP/CC-SCC/ HĐGĐ do văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Đình chứng nhận được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bản V với ông Mai Văn H và bà Trương Ngọc N để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bản V thì ông H và bà N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí:

Ông Mai Văn H và bà Trương Ngọc N có trách nhiệm chịu nộp 11.737.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bản V không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 11.051.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007370 ngày 11/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Mai Văn H và bà Trương Ngọc N tự nguyện chịu 3.000.000 đồng. Phía Ngân hàng TMCP Bản V đã nộp tạm ứng và chi thực tế xong. Ông Mai Văn Hiền và bà Trương Ngọc N có trách nhiệm nộp lại 3.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP Bản V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Tuyên